

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA LUẬT

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

I. Thông tin tổng quát

1. Tên môn học tiếng Việt: LUẬT THUẾ - Mã môn học: BLAW2330

2. Tên môn học tiếng Anh: TAX LAW

3. Thuộc khối kiến thức/kỹ năng

Đối với chuyên ngành Luật

Giáo dục đại cương

Kiến thức chuyên ngành

Kiến thức cơ sở

Kiến thức bổ trợ

Kiến thức ngành

Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp

4. Số tín chỉ

Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Số tiết tự học
3	2	1	90

5. Phụ trách môn học

a. Khoa phụ trách:

Khoa Luật

b. Giảng viên:

Nguyễn Thị Hoàng Oanh

c. Địa chỉ email liên hệ:

oanh.ngth@ou.edu.vn

d. Phòng làm việc:

Phòng 102 Cơ sở Hồ Hảo Hớn

e. Giảng viên giảng dạy:

Giảng viên trong Khoa được phân công giảng dạy.

II. Thông tin về môn học

1. Mô tả môn học

Luật thuế là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành của ngành Luật tại Khoa Luật, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, được giảng dạy vào học kỳ thứ 8 của chương trình học. Môn học được thiết kế gồm 3 tín chỉ, trong đó có 2 tín chỉ lý thuyết, 1 tín chỉ thực hành (với tổng số là 45 số tiết) và 5 tín chỉ tự học (tương ứng với 75 tiết).

Môn học này học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về thuế, biết và nhận diện đúng các khái niệm về đối tượng nộp thuế, đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế, căn cứ tính thuế, chế độ miễn giảm,...trong từng sắc thuế như Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu; Thuế Bảo vệ môi trường; Thuế Tiêu thụ Đặc biệt; Thuế Giá trị Gia tăng; Thuế Thu nhập; Thuế liên quan đến đất đai, tài nguyên, Thuế môn bài, phí và lệ phí. Ngoài ra, môn học này giúp sinh viên nhận biết những quy định của pháp luật về chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế đối với tất cả các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt Nam, về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuế.

Sau khi học xong môn học này, sinh viên sẽ biết vận dụng những kiến thức lý luận đã được trang bị để áp dụng các quy định của pháp luật thuế một cách đúng luật, có thể thực hiện các công việc thực tế như: thanh tra thuế, cán bộ hải quan, cán bộ thuế, tư vấn hoặc tự mình thực hiện các hoạt động đăng ký, kê khai, nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật.

Nhằm đạt được mục tiêu trên, môn học được thiết kế gồm 8 nội dung cụ thể như sau:

1. Những vấn đề lý luận về thuế và pháp luật thuế;

2. Pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

3. Pháp luật về thuế bảo vệ môi trường;
4. Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt;
5. Pháp luật thuế giá trị gia tăng;
6. Pháp luật thuế thu nhập;
7. Pháp luật thuế liên quan đến đất đai;
8. Pháp luật thuế khác gồm thuế tài nguyên, thuế môn bài và Phí, lệ phí;
9. Pháp luật quản lý thuế;
10. Pháp luật về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thuế.

2. Môn học điều kiện

STT	Môn học điều kiện	Mã môn học
1.	<i>Môn tiên quyết</i> : Không có	
2.	<i>Môn học trước</i>	
	Pháp luật về các loại hình thương nhân và phá sản	GLAW1320
3.	Môn học song hành: Không có	

3. Mục tiêu môn học

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cũng như cho người học có các thái độ như sau:

Mục tiêu môn học	Mô tả	CĐR CTĐT phân bổ cho môn học
CO1	Nhận diện, phân loại các loại thuế. Xác định, nhận biết được hành vi vi phạm thuế, các biện pháp xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.	PLO 4.2 PLO 4.5
CO2	Áp dụng kiến thức pháp luật thuế phù hợp để giải quyết các tình huống pháp lý liên quan đến pháp luật thuế trong hoạt động kinh doanh thương mại. Phân tích, soạn thảo được và thực hiện các thủ tục hành chính về thuế liên quan các loại thuế mà cá nhân phải có nghĩa vụ thực hiện.	PLO 8.4; PLO 8.5; PLO 8.6
CO3	Rèn luyện tinh thần tích cực vào việc trao đổi, phối hợp ra quyết định trong nhóm; hoàn thành các công việc một hiệu quả và đúng thời gian, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong nhóm. Ứng dụng kỹ năng ứng xử và phát triển tinh thần trách nhiệm trong nhóm.	PLO13.1, PLO13.2, PLO13.3

Mục tiêu môn học	Mô tả	CDR CTĐT phân bổ cho môn học
CO4	Nhận thức được tầm quan trọng và nâng cao ý thức thực hiện nghĩa vụ thuế của cá nhân, tổ chức đối với nhà nước. Có tinh thần thượng tôn pháp luật, có thái độ ủng hộ và bảo vệ sự công bằng lẽ phải trong đời sống và công việc hằng ngày bằng cách tuân thủ quy định của pháp luật.	PLO15.1, PLO15.2, PLO15.3

5. Học liệu

a. *Giáo trình chính thức*

1. Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật thuế*, NXB Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam, **2016**.

b. *Giáo trình tham khảo*

2. Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật thuế Việt Nam*, NXB Công an Nhân dân, 2017.
3. Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh, Tài liệu lưu hành nội bộ, *Luật thuế*, ThS Võ Hưng Minh Hiền, 2019.

c. *Tài liệu tham khảo bắt buộc*

❖ *Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:*

4. Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (năm 2016);
5. Luật hải quan (năm 2014, đã được sửa đổi bởi Luật số 71/2014/QH13).
6. Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

❖ *Thuế tiêu thụ đặc biệt:*

7. Luật thuế tiêu thụ đặc biệt (năm 2008, được sửa đổi bổ sung bởi Luật 70/2014/QH13, Luật 71/2014/QH13, Luật 106/2016/QH13). Hoặc xem Văn bản hợp nhất số 02/VBNH-VPQH ngày 28/4/2016.
8. Nghị định 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016) hướng dẫn Luật thuế tiêu thụ đặc biệt. Hoặc xem văn bản hợp nhất số 18/VBHN-BTC ngày 21/10/2016.
9. Nghị định 14/2019/ NĐ-CP ngày 01/02/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2015/NĐ-CP ngày 28/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

❖ *Thuế giá trị gia tăng:*

10. Luật thuế giá trị gia tăng (năm 2008, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016). Hoặc xem văn bản hợp nhất số 01/VBHN-VPQH ngày 28/4/2016.
11. Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014, Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015, Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016) hướng dẫn Luật thuế giá trị gia tăng. Hoặc xem văn bản hợp nhất số 17/VBNH-BTC ngày 21/10/2016.

- ❖ Thuế bảo vệ môi trường:
 12. Luật thuế bảo vệ môi trường (năm 2010);
 13. Nghị định 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 69/2012/NĐ-CP ngày 14/9/2012) hướng dẫn Luật thuế bảo vệ môi trường.
- ❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp:
 14. Luật thuế thu nhập doanh nghiệp (năm 2008, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 32/2013/QH13, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014). Hoặc xem văn bản hợp nhất số 14/VBHN-VPQH ngày 11/12/2014.
 15. Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014, Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015) hướng dẫn Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.
- ❖ Thuế thu nhập cá nhân:
 16. Luật thuế thu nhập cá nhân (năm 2007, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014).
 17. Nghị định 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014, Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015) hướng dẫn Luật thuế thu nhập cá nhân.
- ❖ Thuế sử dụng đất nông nghiệp:
 18. Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp (năm 1993)
 19. Nghị quyết 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.
 20. Nghị định 20/2011/NĐ-CP ngày 23/3/2011 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết 55/2010/QH12 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.
 21. Nghị định 21/2017/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 20/2011/NĐ-CP hướng dẫn Nghị quyết 55/2010/QH12 về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.
- ❖ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:
 22. Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (năm 2010);
 23. Nghị định 53/2011/NĐ-CP ngày 01/7/2011 hướng dẫn thi hành Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.
- ❖ Thuế tài nguyên:
 24. Luật thuế tài nguyên (năm 2009, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014).
 25. Nghị định 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015) hướng dẫn Luật thuế tài nguyên.
- ❖ Phí và lệ phí:
 26. Luật phí và lệ phí (năm 2015);
 27. Nghị định 120/2016/NĐ-CP, ngày 23/8/2016 hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí;
 28. Nghị định 140/2016/NĐ-CP về lệ phí trước bạ. (được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 20/2019/NĐ-CP ngày 21/2/2019)
- ❖ Quản lý thuế:
 29. Luật quản lý thuế (năm 2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016). Hoặc xem văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH ngày 28/4/2016.
 30. Luật Quản lý thuế 2019 (có hiệu lực từ ngày 1/7/2020)
 31. Nghị định 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 91/2014/NĐ-CP ngày 01/10/2014, Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015, Nghị

định 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015, Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016, Nghị định 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016).

32. Văn bản hợp nhất 19/VBHN-BTC hợp nhất các Nghị định hướng dẫn Luật quản lý thuế và Luật quản lý thuế sửa đổi, gồm các Nghị định sau: Nghị định 83/2013/NĐ-CP hướng dẫn Luật quản lý thuế và Luật quản lý thuế sửa đổi; Nghị định 91/2014/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 83/2013/NĐ-CP; Nghị định 12/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế; Nghị định 100/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế; Nghị định 139/2016/NĐ-CP về lệ phí môn bài (Hiệu lực từ ngày 01/01/2017)

❖ Xử phạt vi phạm pháp luật về thuế:

33. Luật quản lý thuế (năm 2006, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012, Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016). Hoặc xem văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH ngày 28/4/2016.
34. Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế (sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016). Hoặc sinh viên xem văn bản hợp nhất số 16/VBHN-BTC ngày 21/10/2016.
35. Nghị định 109/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định về thuế.
36. Nghị định 20/2019/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 140/2016/NĐ-CP về lệ phí trước bạ (Hiệu lực 10/04/2019)
37. Bộ Luật Hình sự hợp nhất 2017 (Mục 2. các tội phạm trong lĩnh vực thuế)

Ghi chú: trong trường hợp pháp luật có thay đổi, giảng viên khi ôn tập sẽ lưu ý sinh viên các văn bản luật thay thế, sửa đổi, bổ sung các văn bản trên (nếu có). Khi đó, danh mục văn bản quy phạm pháp luật (cần thiết cho môn học này) sẽ được cập nhật.

c. Trang web, phần mềm

38. <http://www.gdt.gov.vn/wps/portal>: Tổng Cục thuế
39. Phần mềm: **HTKK** 4.1.9 (2019): Hỗ trợ kê khai tờ khai mã vạch do Tổng Cục thuế - Bộ Tài Chính ban hành.

6. Phương pháp giảng dạy

a. Giảng lý thuyết

Giảng viên hướng dẫn lý thuyết trên lớp, chủ yếu nhấn mạnh các khái niệm, các vấn đề cốt lõi và quan trọng ở mỗi chương. Bên cạnh đó, giảng viên hướng dẫn sinh viên tiến hành thảo luận theo chủ đề, phân tích tình huống thực tiễn thông qua tổ chức các nhóm học tập để cùng hỗ trợ nhau trong việc học lý thuyết, nghiên cứu các tình huống tính thuế trong thực tiễn. Sinh viên phải đọc tài liệu trước ở nhà theo các chương tương ứng với nội dung học đã quy định tại đề cương. Các vấn đề chưa hiểu có thể thảo luận nhóm hoặc đề nghị giảng viên hướng dẫn thêm.

Việc giảng lý thuyết này nhằm cung cấp nền tảng lý thuyết, kết hợp với việc sinh viên tích cực học tập cá nhân hoặc theo nhóm, sẽ giúp sinh viên đạt được các mục tiêu CLO1, CLO2.

b. Giảng theo phương pháp nêu vấn đề

Giảng viên sẽ nêu lên một vấn đề cần được suy nghĩ, trao đổi, chia sẻ. Các sinh viên sẽ được dành một khoảng thời gian ngắn để tự trả lời câu hỏi và trao đổi với bạn trong nhóm, sau đó trao đổi trên lớp. Giảng viên sẽ định hướng, hướng dẫn và phân tích các ý kiến trao đổi của sinh viên, từ đó

hệ thống hoá lại làm cơ sở để dẫn dắt đến lý thuyết. Sau mỗi trường hợp giảng theo phương pháp nêu vấn đề, sinh viên sẽ học được cách lý giải các tình huống thực tế căn cứ theo lý thuyết, sinh viên được hệ thống hoá lý thuyết nền tảng, nói tóm lại là từ vấn đề để hệ thống hoá lý thuyết.

Việc giảng theo phương pháp nêu vấn đề nhằm hệ thống hoá và dẫn dắt lý thuyết nền tảng từ các vấn đề cụ thể, kết hợp với việc sinh viên tích cực trao đổi, sẽ giúp sinh viên đạt được các mục tiêu CLO3.

c. Giảng theo tình huống

Giảng viên sẽ giảng giải lý thuyết dựa theo một tình huống cụ thể liên quan đến thuế (tính thuế, xác định đối tượng nộp thuế, hành vi vi phạm v.v). Thông thường, tình huống sẽ được cung cấp trước để sinh viên đọc và tìm hiểu. Trên lớp sinh viên sẽ nêu ý kiến trao đổi, thảo luận. Dựa trên đó giảng viên dẫn dắt, giảng giải lý thuyết để sinh viên hiểu rõ hơn và lý giải được tình huống trong thực tế.

Việc giảng theo tình huống nhằm tạo cơ hội giúp sinh viên đạt được các mục tiêu CLO1, CLO2.

d. Thảo luận nhóm để phân tích hình huống hoặc thảo luận trên diễn đàn

Sinh viên tiến hành thảo luận theo nhóm để phân tích tình huống hoặc thảo luận theo chủ đề trên diễn đàn.

Tình huống sẽ cho dưới dạng văn bản, hoặc video thể hiện 1 tình huống cần giải quyết tại công ty. Mỗi nhóm có thể tập hợp từ 5 đến 7 sinh viên. Kết thúc quá trình thảo luận nhóm, sinh viên thực hiện viết tiểu luận theo chủ đề, hoặc làm báo cáo phân tích tình huống cho trước. Nhóm sinh viên cần nghiên cứu thông tin từ nhiều nguồn như internet, tạp chí, tài liệu... để có được cái nhìn tổng quan về toàn bộ vấn đề. Các báo cáo (dưới dạng word) được minh họa, trích dẫn tài liệu học thuật, hoặc dẫn chứng cụ thể sẽ được đánh giá cao. Các sinh viên không tham gia thảo luận, hoặc không đóng góp ý kiến và thực hiện các công việc cụ thể sẽ không có điểm phần này.

Việc thảo luận nhóm về các tình huống nhằm tạo cơ hội giúp sinh viên đạt được các mục tiêu CLO1, CLO2. Các chủ đề thảo luận được cung cấp trên diễn đàn trên LMS (nếu có) nhằm đánh giá sinh viên có đạt được các mục tiêu CLO3 không.

e. Thuyết trình kết quả thảo luận nhóm theo chủ đề

Các nhóm tiến hành trình bày kết quả thảo luận. Phần trình bày được thực hiện dưới dạng power point. Cần lưu ý thời gian trình bày, mỗi nhóm trình bày trong 5 - 10 phút tùy thuộc vào chủ đề hoặc tình huống cụ thể và theo yêu cầu của giảng viên. Các sinh viên không tham gia vào buổi thảo luận nhóm, không có các hoạt động cụ thể đóng góp vào báo cáo, không tham gia trong buổi thuyết trình, sẽ không có điểm phần này.

Trình bày kết quả thảo luận nhóm này nhằm tạo cơ hội giúp sinh viên đạt được các mục tiêu CLO1, CLO2, CLO3.

f. Làm bài tập trắc nghiệm cá nhân trên LMS và bài thi cuối kỳ trắc nghiệm

Sinh viên sẽ có 5 bài trắc nghiệm cá nhân trên LMS. Việc làm các bài trắc nghiệm trên LMS nhằm đánh giá việc sinh viên hệ thống hoá kiến thức và nắm bắt kiến thức như thế nào.

7. Đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CDR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	
A1. Đánh	A.1.1 Chuyên cần	Giảng viên có thể	CLO4	10%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Thời điểm	CĐR môn học	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	
giá quá trình	- Chuyên cần: Dự lớp đủ thời lượng 100% các buổi học được 5% - Chấp hành nội quy lớp học: Không vi phạm (bị giám thị lập biên bản) bất kỳ quy định nào trong nội quy, có thái độ nghiêm túc, tham gia phát biểu tại lớp được 5%	điểm danh bất kỳ thời gian nào trong giờ học (đầu giờ, giữa giờ hoặc cuối giờ)		
	A1.2 Bài tập nhóm, seminar (Bài báo cáo, thuyết trình)	Theo lịch giảng viên đã công bố trước lớp	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	20%
	Tổng cộng			30%
A2. Đánh giá giữa kỳ	A.2.1 Bài kiểm tra tự luận tại lớp	Theo lịch giảng viên đã công bố trước lớp	CLO1, CLO2, CLO3	10%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A.3.1: Thi hết môn: Hình thức: Bài thi tự luận	Theo lịch	CLO1, CLO2.	60%
Tổng cộng				100%

Ghi chú:

- Đánh giá giữa kỳ:** Giảng viên có thể chọn hình thức kiểm tra giữa kỳ bằng bài kiểm tra tự luận, bài kiểm tra trắc nghiệm kết hợp tự luận (nhận định, tình huống), bài tiểu luận – thuyết trình nhóm.
- Đánh giá cuối kỳ:** Bài thi tự luận cuối kỳ theo Ngân hàng đề thi.

8. Kế hoạch giảng dạy

Môn học này 3 tín chỉ, thời lượng tổ chức giảng dạy và học tập trên lớp là 45 tiết học tương ứng với 10 buổi giảng đối với lớp ban ngày và 15 buổi giảng đối với lớp ban đêm, sinh viên làm LMS 15 tiết học (bắt buộc) và 90 tiết tự học ở nhà. Mỗi buổi giảng tương ứng 4,5 tiết học, gồm có: lý thuyết, làm việc nhóm, tổ chức seminar (thuyết trình) được phân bố tùy theo nội dung của từng buổi giảng. Tùy theo tình hình lớp học, giảng viên sẽ giảng lý thuyết trước hoặc cho thuyết trình nhóm trước, hoặc cho sinh viên thảo luận trước, không nhất thiết phải theo thứ tự. Cuối mỗi buổi giảng, Giảng viên hệ thống lại bài, đánh giá buổi giảng và hướng dẫn sinh viên chuẩn bị cho buổi học sau.

8.1 Kế hoạch giảng dạy lớp ngày (4,5 tiết/buổi)

Tuần/ buổi học	Nội dung	CĐR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
-------------------	----------	-------------	----------------------	--------------	--------------------------------------

1	2	3	4	5	6
Tuần 1 /buổi thứ 1	<p>Chương 1: Tổng quan về thuế và pháp luật thuế</p> <p>1.1. Những vấn đề cơ bản về thuế</p> <p>1.2 Các nguyên tắc đánh thuế và quyền thu thuế của nhà nước</p> <p>1.3 Những vấn đề cơ bản về pháp luật thuế</p> <p>1.4 Quan hệ pháp luật thuế</p> <p>1.5 Khái quát chung về thuế thu vào hàng hoá, dịch vụ</p> <p>1.6 Khái quát chung về thuế thu vào thu nhập</p>	CLO1 CLO2 CLO4	<p>Giảng viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thuyết giảng Minh họa Trao đổi <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học tại lớp: Tiếp thu và tương tác với GV</p> <p>+ Học tại nhà:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tải xuống các tài liệu, bài học, bài tập theo hướng dẫn của giảng viên để nghiên cứu học tập. 9 tiết tự học: SV đọc chương 1 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. <p>+ Làm bài LMS: 1,5 tiết.</p>	Bài đánh giá LMS	<p>Tài liệu chính:</p> <p>Giáo trình Luật thuế Đại học luật thành phố Hồ Chí Minh (tr.9 đến 73 và tr.281 đến 290)</p> <p>Tài liệu tham khảo:</p> <p>Giáo trình Luật thuế Việt Nam Đại học luật Hà Nội (tr. 7 đến 57)</p> <p>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật thuế</p> <p>Đọc văn bản pháp luật có liên quan</p>
Tuần 2/ buổi thứ 2	<p>Chương 2: Pháp luật về thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu</p> <p>2.1 Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p> <p>2.2 Đối tượng chịu thuế, không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p> <p>2.3 Người nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p> <p>2.4 Căn cứ và phương pháp tính thuế</p> <p>2.5 Chế độ miễn, giảm thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p> <p>2.6 Chế độ kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, truy thu thuế</p>	CLO1 CLO2, CLO3	<p>Giảng viên:</p> <p>+Thuyết giảng/thực hành/case study</p> <p>Sinh viên</p> <p>+ Học ở nhà: Đọc trước tài liệu ở nhà, cụ thể 9 tiết tự học: SV đọc chương 2 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan.</p> <p>+Trên hệ thống LMS (1,5 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.</p>	Bài đánh giá LMS	<p>Tài liệu tham khảo chính:</p> <p>Giáo trình Luật thuế Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.94 đến 150)</p> <p>Giáo trình luật thuế Việt Nam (tr.57 đến 105)</p> <p>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật thuế</p> <p>Đọc văn bản pháp luật trong mục tài liệu tham khảo</p>
Tuần 3/ buổi thứ 3	Chương 3: Pháp luật	CLO1,	Giảng viên:	Bài đánh giá	Tài liệu tham

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
buổi thứ 3	<p>thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>3.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>3.2 Đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>3.3 Người nộp thuế</p> <p>3.4 Căn cứ tính thuế</p> <p>3.5 Chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế và hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>Chương 4: Thuế bảo vệ môi trường</p> <p>4.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế bảo vệ môi trường</p> <p>4.2 Đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế bảo vệ môi trường</p> <p>4.3 Người nộp thuế</p> <p>4.4 Căn cứ tính thuế</p> <p>4.5 Chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế và hoàn thuế bảo vệ môi trường</p>	CLO2, CLO3, CLO4	<p>+Thuyết giảng/thực hành/case study</p> <p>+Thảo luận nhóm</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp: Tiếp thu và tương tác với giảng viên.</p> <p>+ Học ở nhà: 9 tiết tự học, SV đọc chương 3 và 4 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan.</p> <p>+Trên hệ thống LMS (1,5 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế bảo vệ môi trường và thuế tiêu thụ đặc biệt.</p>	LMS.	<p>khảo chính:</p> <p>Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.150 đến 194)</p> <p>Giáo trình luật thuế Việt Nam (tr.105 đến 147)</p> <p>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật thuế</p> <p>Đọc văn bản pháp luật tại mục tham khảo</p>
Tuần 4/ buổi thứ 4	<p>Chương 5: Pháp luật thuế giá trị gia tăng</p> <p>5.1 Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế giá trị gia tăng</p> <p>5.2 Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế GTGT</p> <p>5.3 Người nộp thuế GTGT</p>	CLO1 CLO2, CLO3, CLO4	<p>Giảng viên:</p> <p>+Thuyết giảng/thực hành/case study</p> <p>+Thảo luận nhóm</p> <p>Sinh viên:</p> <p>+ Học ở lớp: với giảng viên.</p> <p>+ Học ở nhà: 9 tiết tự học, SV đọc chương 5 trong giáo trình và các</p>	Bài đánh giá LMS.	<p>Tài liệu tham khảo chính:</p> <p>Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.194 đến 251)</p> <p>Giáo trình luật thuế Việt Nam (tr.147 đến 191)</p>

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
	5.4 Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế GTGT 5.5 Chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế, hoàn thuế GTGT		văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1,5 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế giá trị gia tăng		Tài liệu lưu hành nội bộ Luật thuế Độc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 5/ buổi thứ 5	Chương 6: Pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp 6.1 Khái niệm về thuế TNDN 6.2 Người nộp thuế TNDN 6.3 Đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp 6.4 Căn cứ tính thuế 6.5 Chế độ ưu đãi thuế TNDN 6.6 Đăng ký, kê khai, nộp thuế	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với giảng viên. + Học ở nhà: 9 tiết tự học, SV đọc chương 6 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1,5 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp	Bài đánh giá LMS. Trả lời câu hỏi giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh tr.353 và 354	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.291 đến 326) Giáo trình luật thuế Việt Nam (tr.201 đến 232) Tài liệu lưu hành nội bộ Luật thuế Độc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 6/ buổi thứ 6	Chương 7: Pháp luật thuế thu nhập cá nhân 7.1 Khái niệm về thuế thu nhập cá nhân 7.2 Đối tượng nộp thuế. 7.3 Đối tượng chịu thuế và đối tượng không thuộc diện chịu thuế 7.4 Căn cứ tính thuế 7.5 Chế độ miễn	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với giảng viên. + Học ở nhà: 9 tiết tự học, SV đọc chương 7 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1,5 tiết): Trả lời các	Bài đánh giá LMS	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình luật thuế Đh Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.326 đến 352) Giáo trình luật thuế Việt Nam (tr.232 đến 281) Tài liệu lưu hành nội bộ Luật thuế Độc văn bản pháp luật tại

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
	giảm thuế 7.6 Đăng ký, kê khai, nộp, quyết toán thuế 7.7 Ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế về thuế thu nhập của Việt Nam		câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế thu nhập cá nhân		mục tham khảo
Tuần 7/ buổi thứ 7	Chương 8: Pháp luật thuế liên quan đến đất đai 8.1 Khái quát về thuế liên quan đến đất đai 8.2 Pháp luật về thuế sử dụng đất nông nghiệp 8.3 Pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với giảng viên. + Học ở nhà: 9 tiết tự học, SV đọc chương 8 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. Chuẩn bị bài thuyết trình, báo cáo. +Trên hệ thống LMS (1,5 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến chương 8	Bài đánh giá LMS	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.355 đến 411) Giáo trình luật thuế Việt Nam (tr.281 đến 319) Đọc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 8/buổi thứ 8	Chương 9: Pháp luật thuế khác và phí, lệ phí 9.1 Pháp luật thuế tài nguyên 9.2 Phí và lệ phí	CLO1, CLO2 CLO3	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với giảng viên. + Học ở nhà: 9 tiết tự học, SV đọc chương 9 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1,5 tiết): Trả lời các	Bài đánh giá LMS	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.251 đến tr.276 và tr.411 đến tr.436) Giáo trình luật thuế Việt Nam (tr.319 đến tr.341) Tài liệu lưu

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
			câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến chương 9		hành nội bộ Luật thuế Độc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 9/ buổi thứ 9	Chương 10: Pháp luật về quản lý thuế 10.1 Khái quát chung về quản lý thuế 10.2 Các thủ tục hành chính thuế 10.3 Xây dựng, quản lý, sử dụng thông tin trong quản lý thuế 10.4 Thanh tra, kiểm tra thuế 10.5 Cường chế thi hành các quyết định hành chính thuế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với GV + Học ở nhà: 9 tiết tự học, SV đọc chương 10 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1,5 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến quản lý thuế	Bài đánh giá LMS	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.436 đến tr.505) Tài liệu lưu hành nội bộ Luật thuế Độc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 10/ buổi thứ 10	Chương 11: Pháp luật về xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thuế 11.1Pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuế 11.2 Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thuế Hệ thống kiến thức	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4	+ Phần bài tập nhóm: trình bày việc tiếp thu môn học và liên hệ thực tiễn. Nhóm trưởng các nhóm các nhóm tập hợp ý kiến trong nhóm và đại diện nhóm báo cáo, sinh viên đưa ra quan điểm về kết quả tiếp thu môn học. Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với giảng viên. + Học ở nhà: 9 tiết tự	Bài đánh giá LMS	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.516 đến tr.561) Giáo trình luật thuế Việt Nam (tr.341 đến tr.375) Tài liệu lưu hành nội bộ Luật thuế Độc văn bản pháp luật tại mục tham khảo

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
			học, SV đọc chương 11 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1,5 tiết) Hoàn tất các bài làm giáo viên giao trên hệ thống.		

8.2. Kế hoạch giảng dạy lớp tối (3,0 tiết/buổi)

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
Tuần 1 /buổi thứ 1	Chương 1: Tổng quan về thuế và pháp luật thuế 1.1. Những vấn đề cơ bản về thuế 1.2 Các nguyên tắc đánh thuế và quyền thu thuế của nhà nước 1.3 Những vấn đề cơ bản về pháp luật thuế 1.4 Quan hệ pháp luật thuế 1.5 Khái quát chung về thuế thu vào hàng hoá, dịch vụ 1.6 Khái quát chung về thuế thu vào thu nhập	CLO1 CLO2 CLO4	Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> Thuyết giảng Mình họa Trao đổi Sinh viên: + Học tại lớp: Tiếp thu và tương tác với GV + Học tại nhà: <ul style="list-style-type: none"> Tải xuống các tài liệu, bài học, bài tập theo hướng dẫn của giảng viên để nghiên cứu học tập 6 tiết tự học, SV đọc chương 1 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. + Làm bài LMS: 1 tiết. 	Bài đánh giá trên LMS	Tài liệu chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (tr.9 đến tr.73 và tr.281 đến tr.290) Tài liệu tham khảo: Giáo trình Luật thuế Việt Nam Đại học Luật Hà Nội (tr. 7 đến tr.57) <i>Tài liệu hru hành nội bộ Luật Thuế.</i> Đọc văn bản pháp luật có liên quan.
Tuần 2/ buổi thứ 2	Chương 1: Tổng quan về thuế và pháp luật thuế (tt) 1.5 Khái quát chung về thuế thu vào hàng	CLO1 CLO2 CLO4	Giảng viên: <ul style="list-style-type: none"> Thuyết giảng Mình họa Trao đổi 	Bài đánh giá trên LMS	Tài liệu chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
	hoá, dịch vụ 1.6 Khái quát chung về thuế thu vào thu nhập Chương 2: Pháp luật về thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu 2.1 Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu		Sinh viên: + Học tại lớp: Tiếp thu và tương tác với GV + Học tại nhà: • Tải xuống các tài liệu, bài học, bài tập theo hướng dẫn của giảng viên để nghiên cứu học tập • 6 tiết tự học, SV đọc chương 2 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. + Làm bài LMS: 1,5 tiết.		Minh (tr.9 đến tr.73 và tr.281 đến tr.290) Tài liệu tham khảo: Giáo trình Luật thuế Việt Nam Đại học Luật Hà Nội (tr. 7 đến tr.57) <i>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế.</i> Đọc văn bản pháp luật có liên quan.
Tuần 3/ buổi thứ 3	Chương 2: Pháp luật về thuế xuất khẩu và thuế nhập khẩu (tt) 2.2 Đối tượng chịu thuế, không chịu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2.3 Người nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2.4 Căn cứ và phương pháp tính thuế 2.5 Chế độ miễn, giảm thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2.6 Chế độ kê khai, nộp thuế, hoàn thuế, truy thu thuế	CLO1 CLO2, CLO3	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study Sinh viên + Học ở nhà: 6 tiết tự học, SV đọc chương 2 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.	Bài LMS	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.94 đến tr.150); Giáo trình Luật thuế Việt Nam (tr.57 đến tr.105) Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế. Đọc văn bản pháp luật trong mục tài liệu tham khảo

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
Tuần 4/ buổi thứ 4	Chương 3: Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt 3.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế tiêu thụ đặc biệt 3.2 Đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt 3.3 Người nộp thuế 3.4 Căn cứ tính thuế 3.5 Chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế và hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: Tiếp thu và tương tác với giảng viên. + Học ở nhà: 6 tiết tự học, SV đọc chương 3 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế bảo vệ môi trường và thuế tiêu thụ đặc biệt.	Bài đánh giá LMS.	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.150 đến tr.194) Giáo trình Luật thuế Việt Nam (tr.105 đến tr.147) <i>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế.</i> Đọc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 5/ buổi thứ 5	Chương 4: Thuế bảo vệ môi trường 4.1 Khái niệm, đặc điểm của thuế bảo vệ môi trường 4.2 Đối tượng chịu thuế, những trường hợp không chịu thuế bảo vệ môi trường 4.3 Người nộp thuế 4.4 Căn cứ tính thuế 4.5 Chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế và hoàn thuế bảo vệ môi trường	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: Tiếp thu và tương tác với giảng viên. + Học ở nhà: 6 tiết tự học, SV đọc chương 4 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế bảo vệ môi trường.	Bài đánh giá LMS.	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.150 đến tr.194) Giáo trình Luật thuế Việt Nam (tr.105 đến tr.147) <i>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế.</i> Đọc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 6/	Chương 5: Pháp luật	CLO1	Giảng viên:	Bài đánh giá	Tài liệu tham

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
buổi thứ 6	thuế giá trị gia tăng 5.1 Khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế giá trị gia tăng 5.2 Đối tượng chịu thuế và không chịu thuế GTGT 5.3 Người nộp thuế GTGT	CLO2, CLO3, CLO4	+Thuyết giảng/ thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với giảng viên. + Học ở nhà: 6 tiết tự học, SV đọc chương 5 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế giá trị gia tăng	LMS.	khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.194 đến tr.251) Giáo trình Luật thuế Việt Nam (tr.147 đến tr.191) <i>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế.</i> Đọc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 7/ buổi thứ 7	Chương 5: Pháp luật thuế giá trị gia tăng (tt) 5.4 Căn cứ tính thuế và phương pháp tính thuế GTGT 5.5 Chế độ đăng ký, kê khai, nộp thuế thuế, hoàn thuế GTGT	CLO1 CLO2, CLO3, CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/ thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với giảng viên. + Học ở nhà: 6 tiết tự học, SV đọc chương 5 (tiếp theo) trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế giá trị gia tăng	Bài đánh giá LMS.	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.194 đến tr.251) Giáo trình Luật thuế Việt Nam (tr.147 đến tr.191) <i>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế.</i> Đọc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 8/ buổi thứ 8	Chương 6: Pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp 6.1 Khái niệm về thuế TNDN 6.2 Người nộp thuế	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/ thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với giảng	Bài đánh giá LMS. Trả lời câu hỏi giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật thành phố	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
	TNDN 6.3 Đối tượng chịu thuế thu nhập doanh nghiệp 6.4 Căn cứ tính thuế		viên. + Học ở nhà: 6 tiết tự học, SV đọc chương 6 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp	Hồ Chí Minh tr.353 và tr.354	(tr.291 đến tr.326) Giáo trình Luật thuế Việt Nam (tr.201 đến tr.232) <i>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế.</i> Đọc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 9/ buổi thứ 9	Chương 6: Pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp (tt) 6.4 Căn cứ tính thuế (tt) 6.5 Chế độ ưu đãi thuế TNDN 6.6 Đăng ký, kê khai, nộp thuế	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với giảng viên. + Học ở nhà: 6 tiết tự học, SV đọc chương 6 (tiếp theo) trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp	Bài đánh giá LMS. Trả lời câu hỏi giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh tr.353 và tr.354	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.291 đến tr.326) Giáo trình Luật thuế Việt Nam (tr.201 đến tr.232) <i>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế.</i> Đọc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 10/ buổi thứ 10	Chương 7: Pháp luật thuế thu nhập cá nhân 7.1 Khái niệm về thuế thu nhập cá nhân 7.2 Đối tượng nộp thuế. 7.3 Đối tượng chịu thuế và đối tượng không thuộc diện	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với giảng viên. + Học ở nhà: 6 tiết tự học, SV đọc chương 7 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có	Bài đánh giá trên LMS	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.326 đến tr.352) Giáo trình Luật thuế Việt Nam (tr.232 đến

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
	chịu thuế		liên quan. +Trên hệ thống LMS (1 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế thu nhập cá nhân		tr.281) <i>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế.</i> Đọc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 11/ buổi thứ 11	Chương 7: Pháp luật thuế thu nhập cá nhân (tt) 7.4 Căn cứ tính thuế 7.5 Chế độ miễn giảm thuế 7.6 Đăng ký, kê khai, nộp, quyết toán thuế 7.7 Ký kết và thực hiện các điều ước quốc tế về thuế thu nhập của Việt Nam	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với giảng viên. + Học ở nhà: 6 tiết tự học, SV đọc chương 7 (tiếp theo) trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến thuế thu nhập cá nhân	Bài đánh giá trên LMS	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.326 đến tr.352) Giáo trình Luật thuế Việt Nam (tr.232 đến tr.281) <i>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế.</i> Đọc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 12/ buổi thứ 12	Chương 8: Pháp luật thuế liên quan đến đất đai 8.1 Khái quát về thuế liên quan đến đất đai 8.2 Pháp luật về thuế sử dụng đất nông nghiệp 8.3 Pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với giảng viên. + Học ở nhà: 6 tiết tự học, SV đọc chương 8 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. Chuẩn bị bài thuyết trình, báo cáo. +Trên hệ thống LMS (1 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống	Bài đánh giá trên LMS	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.355 đến tr.411) Giáo trình Luật thuế Việt Nam (tr.281 đến tr.319) <i>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế.</i> Đọc văn bản

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
			LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến chương 8		pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 13/ buổi thứ 13	Chương 9: Pháp luật thuế khác và phí, lệ phí 9.1 Pháp luật về thuế tài nguyên 9.2 Phí và lệ phí	CLO1, CLO2 CLO3 CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: 6 tiết tự học, SV đọc chương 9 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. + Học ở nhà: Đọc trước tài liệu ở nhà +Trên hệ thống LMS (1 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến chương 9	Bài đánh giá trên LMS	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.251 đến tr.276 và tr.411 đến tr.436) Giáo trình luật thuế Việt Nam (tr.319 đến tr.341) <i>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế.</i> Đọc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 14/ buổi thứ 14	Chương 10: Pháp luật về quản lý thuế 10.1 Khái quát chung về quản lý thuế 10.2 Các thủ tục hành chính thuế 10.3 Xây dựng, quản lý, sử dụng thông tin trong quản lý thuế 10.4 Thanh tra, kiểm tra thuế 10.5 Cường chế thi hành các quyết định hành chính thuế	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4	Giảng viên: +Thuyết giảng/thực hành/case study +Thảo luận nhóm Sinh viên: + Học ở lớp: với GV + Học ở nhà: 6 tiết tự học, SV đọc chương 10 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1 tiết): Trả lời các câu hỏi được tải trên hệ thống LMS, giải quyết các bài tập liên quan đến quản lý thuế	Bài đánh giá trên LMS	Tài liệu tham khảo chính: Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.436 đến tr.505) <i>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế.</i> Đọc văn bản pháp luật tại mục tham khảo
Tuần 15/ buổi thứ	Chương 11: Pháp luật về xử lý vi phạm	CLO1, CLO2,	+ Phần bài tập nhóm: trình bày việc tiếp thu	Làm trắc nghiệm trên hệ thống	Tài liệu tham khảo chính:

Tuần/ buổi học	Nội dung	CDR môn học	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá	Tài liệu chính và tài liệu tham khảo
1	2	3	4	5	6
15	<p>và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thuế</p> <p>11.1 Pháp luật về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thuế</p> <p>11.2 Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thuế</p> <p>Hệ thống kiến thức</p>	CLO3, CLO4	<p>môn học và liên hệ thực tiễn.</p> <p>Nhóm trưởng các nhóm các nhóm tập hợp ý kiến trong nhóm và đại diện nhóm báo cáo, sinh viên đưa ra quan điểm về kết quả tiếp thu môn học.</p> <p>Giảng viên: +Thuyết giảng/ thực hành/case study +Thảo luận nhóm</p> <p>Sinh viên: + Học ở lớp: với giảng viên. + Học ở nhà: 6 tiết tự học, SV đọc chương 11 trong giáo trình và các văn bản pháp luật có liên quan. +Trên hệ thống LMS (1 tiết) Hoàn tất các bài làm giáo viên giao trên hệ thống.</p>	LMS.	<p>Giáo trình Luật thuế, trường Đại học Luật Tp Hồ Chí Minh (tr.516 đến tr.561)</p> <p>Giáo trình luật thuế Việt Nam (tr.341 đến tr.375)</p> <p><i>Tài liệu lưu hành nội bộ Luật Thuế.</i></p> <p>Đọc văn bản pháp luật tại mục tham khảo</p>

9. Quy định của môn học

9.1 Quy định về đánh giá chuyên cần, quá trình:

- Trọng số 10% điểm chuyên cần được tính khi sinh viên thực hiện các nội dung sau: tham dự học chuyên cần, thái độ, tham gia các hoạt động như phát biểu, phản biện, góp ý, tranh luận, thảo luận trong quá trình học tập.
- Trọng số 10% điểm quá trình được tính khi sinh viên thực hiện bài tập nhận định tại lớp, trên hệ thống LMS theo đúng thời hạn, yêu cầu quy định. Nội dung: nhận định, diễn giải, phân tích, giải quyết vấn đề/tình huống theo nội dung một trong các chương.
- Tiêu chí đánh giá theo phần rubrics môn học.

9.2 Quy định về nộp bài tập, bài kiểm tra

Hình thức	Tỉ lệ
Chuyên cần	10%
Seminar	10%

Bài tập nhóm	10 %
Tiểu luận hoặc kiểm tra	10 %
Thi kết thúc học phần	60 %

*** Yêu cầu chung đối với các bài tập**

- Nội dung: Giải quyết một nội dung trong phạm vi môn học.
- Tiêu chí đánh giá (xem trong phần rubrics môn học)
- Bài viết in 2 mặt (hoặc gửi mail theo yêu cầu của Giảng viên) trên khổ giấy A4; cỡ chữ 13; font: Times New Roman; kích thước các lề trên, dưới, trái, phải theo thứ tự 2.5cm, 2.5cm, 3.5cm, 2cm, cách dòng 1.5 lines.
- Các BT không được vượt quá độ dài quy định, sinh viên tránh viết dài dòng không rõ ý. Phần vượt quá sẽ không được chấm và tính điểm.

*** Bài tập nhóm**

- Hình thức: 8 – 10 trang A4 theo yêu cầu chung (có thể kết hợp với thuyết trình/ báo cáo và phân biện trước lớp).
- Nội dung: Các nhóm lựa chọn theo danh mục tài liệu GV cung cấp và trên cơ sở yêu cầu của GV.
- Tiêu chí đánh giá:

+ Xác định đúng vấn đề	2 điểm
+ Phân tích logic, đúng trọng tâm; có liên hệ thực tế	3 điểm
+ Tài liệu sử dụng phong phú, đa dạng	1 điểm
+ Văn phong trong sáng, power point trình bày rõ đẹp	2 điểm
+ Thuyết trình, phân biện tốt	2 điểm
Tổng:	10 điểm

- Kết quả LVN là kết quả trung bình của tất cả các BT LVN của toàn bộ môn học.
- Kết quả LVN tương đương tỷ lệ 10% của tổng điểm môn học.

*** Đánh giá giữa kỳ (Chọn 1 trong 2 hình thức kiểm tra hoặc tiểu luận cá nhân)**

- Hình thức: Bài tập lớn hoặc bài tiểu luận cá nhân (từ 3 - 5 trang A4 theo quy định chung).
- Nội dung bài luận theo danh mục GV cung cấp hoặc trên cơ sở sự đề xuất của sinh viên được GV đồng ý.

- Tiêu chí đánh giá:	
+ Xác định vấn đề rõ ràng, hợp lý	2 điểm
+ Phân tích logic, đi thẳng vào vấn đề	6 điểm
+ Tài liệu sử dụng phong phú, đa dạng, hấp dẫn	1 điểm
+ Ngôn ngữ trong sáng, trình bày đẹp	1 điểm
Tổng:	10 điểm

- Kết quả tương đương tỷ lệ 10% của tổng điểm môn học.

Thuyết trình theo nhóm

- ✓ Hình thức: Bài làm trên phần mềm trình chiếu PPT.
- ✓ Nội dung: Giải quyết một nội dung trong phạm vi môn học.
- ✓ Xác định mức độ tham gia của các thành viên trong làm việc nhóm.
- ✓ Đại diện nhóm báo cáo quá trình làm việc nhóm và kết quả làm việc nhóm. Các thành viên

của nhóm hỗ trợ thành viên đại diện trong quá trình thuyết trình.

- Yêu cầu chung đối với tiểu luận môn học:
 - Xác định tốt vấn đề
 - Phân tích logic, sâu sắc; có liên hệ thực tế
 - Thể hiện quan điểm cá nhân
 - Ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu
 - Trình bày rõ ràng.

Danh mục một số đề tài tiểu luận gợi ý:

Nhóm đề tài/Tên đề tài	Nội dung cần trình bày
<p><i>I. Thuế XK, NK, TTĐB:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích tác động của thuế xuất khẩu 2. Phân tích tác động của thuế nhập khẩu 3. Phân tích tác động của thuế tiêu thụ đặc biệt 	Phân tích thuế này ai chịu, đánh giá tổn thất, tác động như thế nào, mỗi lần thay đổi thuế suất thì ảnh hưởng như thế nào?
<p><i>II. Thuế GTGT, TNDN, tài nguyên:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích tác động của thuế giá trị gia tăng 2. Phân tích tác động của thuế thu nhập doanh nghiệp 3. Phân tích tác động của thuế tài nguyên 	Tác động tích cực và ảnh hưởng của từng sắc thuế.
<p><i>III. Thuế sử dụng đất:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích tác động của thuế sử dụng đất nông nghiệp 2. Phân tích tác động của thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 	Sau khi triển khai gặp vướng mắc gì, khó khăn gì? Có điểm nào bất hợp lý không? Có tạo gánh nặng cho người dân không?
<p><i>IV. Thuế TNCN:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân tích tác động của thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công 2. Phân tích tác động của thuế thu nhập cá nhân đối với người lao động 	Ví dụ: theo biểu thuế quy định, so với tiền lương của chủ DNTN, ngưỡng thuế có nên tăng lên hay không? Thuế TNCN với cá nhân người lao động đã phù hợp chưa? Những đề nghị (nếu có).
<p><i>V. Vấn đề khác:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp khắc phục thất thu thuế ở Việt Nam 2. Vấn đề lạm thu và thất thu thuế TNCN ở Việt Nam 	Phân tích một loại thuế nhất định hoặc tất cả các loại thuế. Thực trạng và giải pháp khắc phục.

Lưu ý:

- Đây là danh mục một số đề tài gợi ý, sinh viên có thể chọn đề tài ngoài danh mục để làm tiểu luận nhưng phải có sự trao đổi trước với giảng viên

- Hình thức: Bài tiểu luận làm trên khổ giấy A4 (yêu cầu đánh máy), theo mẫu quy định
- Nội dung được trình bày theo bố cục chia thành 3 phần: cơ sở lý luận, thực trạng, giải pháp. (Xác định vấn đề, thu thập thông tin, phân tích, lập luận, đánh giá, giải quyết, kết luận 01 tình huống theo phân công của giảng viên)
- Tiêu chí đánh giá: xem trong phần rubrics môn học. Bài tiểu luận nộp không đúng hạn (theo thông báo của giảng viên) bị tính 0 điểm. Tiểu luận sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung của nhau hoặc sao chép từ các tài liệu khác không có trích dẫn hợp lệ bị tính 0 điểm;
- Thời gian: Làm bài trong 10 tuần cho lớp ngày, 6 tuần cho lớp tối. In nộp bài tiểu luận kèm bản mềm được gửi qua hệ thống LMS theo thời gian quy định.

9.3 Quy định về đánh giá cuối kỳ

Đánh giá kết quả cuối kỳ

- Bài kiểm tra cuối kỳ;

Yêu cầu đối với bài kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: thi viết, được sử dụng văn bản pháp luật
 - Nội dung: Toàn bộ kiến thức của môn học
 - Thời lượng (dự kiến): 90 phút (có thể điều chỉnh theo quy định của Khoa)
 - Tiêu chí đánh giá: Theo đáp án chi tiết của Bộ môn trong phần rubrics môn học
 - Cấu trúc (dự kiến): Theo quy định của Khoa
- | | |
|-------------------------------------|---------|
| + Nhận định Đúng/Sai, có giải thích | 4 điểm |
| + Tự luận (lý thuyết, bài tập) | 6 điểm |
| Tổng: | 10 điểm |

9.4. Nội quy lớp học:

- Đến lớp đúng giờ theo quy định;
- Yêu cầu trong giờ học tại lớp: không được nói chuyện và làm việc riêng, không ngủ, không sử dụng điện thoại cá nhân và các thiết bị điện tử trừ khi giảng viên cho phép việc tra cứu tư liệu, thông tin để phục vụ cho học tập, nghiên cứu;
- Thực hiện việc tải đầy đủ các bài học, bài tập, tài liệu, tình huống trên hệ thống quản lý học tập LMS;
- Trước khi đến lớp, yêu cầu sinh viên tự xem, đọc, nghiên cứu các bài, tài liệu tại nhà theo sự hướng dẫn giảng viên nhằm trao đổi, phản biện, góp ý, hợp tác, thảo luận các nội dung được xem trước trong làm việc nhóm, cá nhân, tại lớp;
- Tinh thần, thái độ tôn trọng, nghiêm túc, trách nhiệm, tính kỷ luật, cầu thị trong học tập, làm việc với giảng viên và các bạn trong ngoài lớp;
- Kiểm soát tốt cảm xúc cá nhân khi tranh luận, phản biện, bác bỏ, chia sẻ, góp ý, thảo luận, trao đổi các vấn đề tại lớp, trong nhóm. Tránh nguy hiểm, xúc phạm, gây hấn, chỉ trích đối phương.
- Không được tính điểm quá trình, điểm giữa kỳ, điểm cuối kỳ khi sinh viên: không nộp các bài tập, báo cáo cho giảng viên theo đúng thời hạn quy định, không tham dự thuyết trình cùng nhóm, không dự thi cuối kỳ, không tham dự buổi báo cáo chuyên đề (nếu có), và không tham gia các hoạt động trực tuyến gồm: diễn đàn, video, clip, bài tập, báo cáo, ... (nếu có) theo yêu cầu trên hệ thống quản lý học tập LMS.
- Khuyến khích tinh thần về việc ham học hỏi, tư duy logic, tư duy sáng tạo, tư duy phản biện,

ứng xử đối đáp văn minh, năng động, hợp tác, chia sẻ, cầu tiến, nghiêm túc, khách quan, động viên, khích lệ, trao đổi trong học tập, làm việc đối với mọi vấn đề, tình huống theo mỗi hoàn cảnh khác nhau.

- Lớp trưởng hoặc nhóm trưởng giúp giảng viên ghi nhận lại tên sinh viên tích cực phát biểu xây dựng bài giảng trên lớp, tham gia seminar, tham gia làm việc nhóm để khuyến khích cộng thêm 10% vào điểm đánh giá cuối cùng. Sinh viên không tham gia phát biểu sẽ không được cộng điểm này.
- Các lớp làm tiểu luận (theo quyết định của giáo viên): Sinh viên chọn tên tiểu luận và đăng ký với giảng viên. Nộp tiểu luận bằng văn bản in 2 mặt trên giấy khổ A4 theo yêu cầu chung, có ký tên khi nộp bài cho lớp trưởng vào buổi học cuối cùng. Tiểu luận này không báo cáo trước lớp.
- Các lớp không viết tiểu luận sẽ kiểm tra ít nhất 01 bài trên lớp. Điểm tối đa của bài kiểm tra là 10 điểm và được tính bằng 10% điểm môn học (trong trường hợp kiểm tra nhiều hơn 01 bài thì điểm 10% được tính bằng điểm trung bình cộng của các bài kiểm tra).

9.5 Quy định về cấm thi: Sinh viên vắng học quá nửa (1/2) thời gian học trở lên không được phép dự thi cuối kỳ, sinh viên không tham gia diễn đàn trên LMS không có điểm quá trình và giữa kỳ, và vi phạm về thái độ, nội quy, quy định khác tại lớp, nhà trường tùy theo mức độ.

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

DƯ NGỌC BÍCH

NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH